

Số: 12 /BC-HĐQT-DVĐN

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn nhiều nỗ lực và chuyển biến quan trọng của Công ty trong bối cảnh ngành hàng không tiếp tục phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn không ít thách thức. Biến động kinh tế toàn cầu, áp lực chi phí đầu vào, yêu cầu ngày càng cao về an toàn thực phẩm, chất lượng dịch vụ và phát triển bền vững đã đặt ra cho Công ty những đòi hỏi mới về năng lực quản trị, khả năng thích ứng và đổi mới.

Trong bối cảnh đó, Công ty đã duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh an toàn, ổn định, từng bước tối ưu quy trình vận hành, kiểm soát chi phí, nâng cao chất lượng suất ăn và dịch vụ phục vụ cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và an ninh hàng không tiếp tục được tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế và quy định của nhà chức trách.

Đối mặt với những thuận lợi và khó khăn của năm 2025, với sự hỗ trợ của cổ đông lớn Vietnam Airlines, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành cùng toàn thể CB-CNV đã tập trung đẩy mạnh, nâng cao chất lượng dịch vụ ở các lĩnh vực hoạt động có hiệu quả, tăng cường kiểm soát chặt chẽ những đơn vị kinh doanh có hiệu quả thấp đồng thời tiếp tục chính sách cắt giảm, tiết kiệm tối đa chi phí gián tiếp. Qua đó góp phần mang lại mức Doanh thu, Lợi nhuận khả quan hơn so với Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng xin Báo cáo Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 như sau:

I. VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2025.

1. Các chỉ tiêu thực hiện SXKD:

Các chỉ số về quy mô, tăng trưởng và kết quả kinh doanh 2025 của MASCO được thể hiện chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm và được công bố trên website của Công ty (www.masco@masco.com.vn), trong đó, một số chỉ tiêu chính đạt được như sau:

+ Tổng doanh thu	: 226.651 tỷ đồng, đạt 109,8% KH năm
+ Tổng lợi nhuận trước thuế:	: 9.224 tỷ đồng, đạt 110,8% KH năm
+ Tổng lợi nhuận sau thuế:	: 8.648 tỷ đồng, đạt 115,6% KH năm
+ Vốn góp chủ sở hữu	: 42.676.830.000 đồng
+ Thu nhập bình quân/người	: 12,92 triệu đồng/người/tháng, đạt: 120,2% KH
+ LNST/vốn góp CSH	: 17,37 %.
+ Lãi cơ bản/Cổ phiếu	: 1.737 đồng/CP

2. Về công tác quản trị Công ty:

2.1. Thành phần của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị hiện nay có 05 thành viên gồm các ông bà sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT không điều hành	25/06/2021
2	Ông Trần Thanh Nghĩa	Ủy viên HĐQT	28/06/2024
3	Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên HĐQT	25/06/2021
4	Ông Nguyễn Thanh Đông	Ủy viên HĐQT không điều hành	28/06/2024
5	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Ủy viên HĐQT không điều hành	25/06/2021

2.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò, nghĩa vụ đại diện quyền lợi cho các cổ đông Công ty, HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đã cùng Ban Tổng Giám đốc thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện các công tác, chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025 đề ra. Thực hiện tốt chức năng giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo điều lệ qui định thông qua hình thức trực tiếp và gián tiếp online qua email, điện thoại.

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật và điều lệ. Hội đồng quản trị họp thường kỳ 01 quý họp 01 lần, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã họp để chỉ đạo và ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định với nhiều nội dung quan trọng:

- Thông qua Báo cáo tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư... để trình ĐHCĐ quyết định;
- Thông qua và triển khai tổ chức ĐHCĐ thường niên;
- Thông qua Quy chế tổ chức và cán bộ của Công ty;
- Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC soát xét giữa niên độ và năm 2025.
- Cùng nhiều quyết định quan trọng khác.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT-DVĐN	07/03/2025	Thông qua chốt danh sách tham dự và các nội dung dự kiến trình ĐHCĐ 2025.	100%
2	02/NQ-HĐQT-DVĐN	08/04/2025	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
3	04/NQ-HĐQT-DVĐN	29/04/2025	Triển khai Kế hoạch SXKD, KH đầu tư năm 2025 và xây dựng chiến lược SXKD giai đoạn 2025-2030.	100%
4	05/NQ-HĐQT-DVĐN	20/06/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC 6 tháng và năm 2025	100%
5	06/NQ-HĐQT-DVĐN	22/09/2025	Thông qua Báo cáo SXKD, BCTC soát xét 6 tháng năm 2025	100%
6	07/NQ-HĐQT-DVĐN	24/11/2025	Chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
7	08/NQ-HĐQT-DVĐN	08/12/2025	Thông qua Quy chế tổ chức và cán bộ của Công ty	100%
8	01/QĐ-HĐQT-DVĐN	08/12/2025	Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và cán bộ của Công ty	100%

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026.

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

1.1. Nhận định chung:

- Ảnh hưởng do khủng hoảng xung đột Nga-Ucraina và khu vực Trung Đông làm cho giá nguyên, nhiên vật liệu tăng cao càng làm cho tình hình vận tải Hàng không, du lịch đối diện với nhiều thách thức to lớn.

- Tuy nhiên, việc vai trò trung chuyển của các trung tâm hàng không Trung Đông suy giảm do xung đột có thể mở ra cơ hội cho các quốc gia khác trong khu vực châu Á nâng cao vị thế trong mạng bay toàn cầu. Một số hãng hàng không đang nghiên cứu mở rộng mạng bay tới các thị trường mới như châu Mỹ, châu Phi, Ấn Độ và Đông Bắc Á nhằm đa dạng hóa nguồn khách và giảm phụ thuộc vào các đường bay truyền thống.

- Do vậy, hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2026 phụ thuộc rất lớn vào tình hình kinh tế thế giới, cuộc xung đột Nga-Ucraina, chiến sự tại Trung Đông cùng khả năng thích ứng với những biến động địa chính trị và năng lượng của các Hãng hàng không.

1.2. Chỉ tiêu cụ thể:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2026 trình ĐHCĐ	Ghi chú
1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	Tr đồng	43.480	
Trong đó:			
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2026	Tr đồng	42.677	
2. Sản lượng suất ăn	Suất	1.914.710	
3. Doanh thu thực hiện	Tr đồng	237.345	
4. Tổng chi phí	Tr đồng	227.125	
Trong đó: Tổng quỹ lương	Tr đồng	73.474	
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	10.220	
6. Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	7.881	
7. Lao động bình quân	Người	465	
8. Tổng vốn đầu tư trong năm	Tr đồng	19.914	Đã bao gồm thuế GTGT

2. Công tác quản trị để đạt mục tiêu KH năm 2026.

- HĐQT chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành có các biện pháp tích cực, hiệu quả, bám sát yêu cầu của thị trường, chuẩn bị tốt các nguồn lực và các điều kiện sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Giữ vững ổn định các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty, ưu tiên hàng đầu cho các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không tại các Cảng Hàng không Miền Trung. Tăng cường quảng bá, hình ảnh thương hiệu Masco thông qua việc tham gia sự kiện, giới thiệu rộng rãi đến khách du lịch về suất ăn Hàng không tạo uy tín, chất lượng và thương hiệu riêng cho các sản phẩm dịch vụ của đơn vị.

- Phân đầu giữ vững thị trường suất ăn tại các sân bay quốc tế Đà Nẵng, Phú Bài và Cam Ranh. Phân đầu mở rộng cung cấp dịch vụ từ 2 khách hàng quốc tế trở lên trong năm 2026. Điều chỉnh đơn giá bán cho các hãng hàng không nhằm tăng hiệu quả cho đơn vị.

- Tiếp tục tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các DN nhằm phát huy thế mạnh của VNA Group, đẩy mạnh các hoạt động mua chung hàng hóa dịch vụ, triển khai gói dịch vụ đồng bộ để cung ứng cho các Hãng HK bay tới các sân bay Miền Trung, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Tổ chức triển khai các dự án đầu tư theo nguyên tắc hiệu quả, thận trọng và cân đối nguồn lực. Rà soát danh mục đầu tư, ưu tiên các dự án cấp thiết, có khả năng nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu chi phí.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý an toàn thực phẩm 22000:2018, tiêu chuẩn Halal và Hệ thống quản lý an toàn SMS tại các đơn vị cung cấp suất ăn hàng không.

- Tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào ổn định, chất lượng phù hợp với thực tế hoạt động. Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục đánh giá, rà soát, bố trí lao động phù hợp với tình hình SXKD thực tế tại các Phòng ban, đơn vị trực thuộc, đảm bảo nâng cao năng suất lao động, gia tăng hiệu quả hoạt động.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số, số hóa các tài liệu, quy trình quy định của Công ty, đảm bảo toàn bộ Cán bộ CNV được tiếp cận các văn bản hồ sơ và triển khai mới một cách nhanh nhất, linh hoạt nhất.

- Tiếp tục xúc tiến công tác đấu thầu để xây dựng Nhà chế biến suất ăn mới tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD, công tác quản lý điều hành năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026. HĐQT trân trọng báo cáo và mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để hoạt động SXKD và công tác quản lý điều hành của HĐQT năm 2026 đạt kết quả cao nhất.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



ĐÀO MẠNH KIÊN

C.P.
SM

Số: 13 /TTr-HĐQT-DVĐN

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Các nội dung đề nghị Đại hội thảo luận và biểu quyết

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Báo cáo của HĐQT về việc thực hiện các Chỉ tiêu SXKD, công tác quản lý điều hành năm 2025, những nhận định về tình hình kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế gây ảnh hưởng đến thị trường hàng không, du lịch... Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng kính trình Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung như sau:

1. Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH
Sản lượng (suất ăn)	Suất	1.562.057	1.660.161	106,28%
Tổng doanh thu	Tr. đồng	207.101	226.651	109,44%
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	8.329	9.224	110,75%
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	6.669	8.648	129,67%
Vốn đầu tư của CSH	Tr. đồng	42.677	42.677	100,00%
Kế hoạch đầu tư ⁽¹⁾	Tr. đồng	31.317	25.126	80,23%
Tỷ suất LNST/VĐL (%)	%	15,6%	20,3%	129,7%

Ghi chú: ⁽¹⁾ Giá trị giải ngân các khoản đầu tư đã thực hiện 10.260 trđ đạt 32,8% so KH.

2. Thông qua phương án phân phối LN năm 2024 và năm 2025:

2.1. Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2024. (Chi tiết tại Báo cáo số: 14/BC-HĐQT-DVĐN ngày 29/05/2026).

- Căn cứ Khoản 3.1 Điều 1 Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN ngày 29/04/2025: “Đại hội ghi nhận báo cáo của HĐQT công ty về phương án PPLN năm 2024 và giao nhiệm vụ cho HĐQT công ty:

+ Chỉ đạo Công ty tiếp tục rà soát lại các hợp đồng HTKD, trong đó lưu ý trình tự thủ tục ký kết hợp đồng, việc xác định tỷ lệ góp vốn, kết quả hoạt động HTKD (lưu ý việc phân bổ chi phí quản lý cho 02 TTDN) và phân chia lợi ích các bên hợp tác, đảm bảo phù hợp với mức độ đóng góp của các bên, tuân thủ quy định pháp luật.

+ Trên cơ sở kết quả rà soát lại hợp đồng HTKD và kết quả SXKD năm 2024 của DN, báo cáo ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, đảm bảo tối đa lợi ích của công ty và phù hợp với quy định Pháp luật.”

- Theo đó, HĐQT đã phối hợp với BKS triển khai rà soát và Báo cáo cổ đông kết quả thực hiện tại Báo cáo số: 14/BC-HĐQT-DVĐN ngày 29/05/2026. Trên cơ sở các nội dung, kết quả rà soát, tham chiếu quy định của pháp luật hiện hành, cả 02 Trung tâm vẫn đang hoạt động với đầy đủ pháp nhân, pháp lý, nộp Thuế, phí... định kỳ cho Nhà nước và đóng góp

nhiều vào kết quả chung của Công ty. Do vậy, HĐQT kính đề nghị cổ đông xem xét, thông qua Phương án phân phối LN năm 2024 để Công ty có cơ sở phân chia lợi ích cho các bên HTKD, đảm bảo phù hợp với mức độ đóng góp của các bên, tuân thủ quy định pháp luật.

2.2. Phương án phân phối Lợi nhuận năm 2025.

ĐVT: đồng

TT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN
1	Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	9.224.169.596
2	Thuế TNDN phải nộp	575.935.596
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN, bao gồm:	8.648.234.000
3.1	Lợi nhuận các đơn vị cung ứng suất ăn. Thương mại	6.189.126.962
3.2	Lợi nhuận tại Trung tâm đào tạo lái xe Thừa Thiên Huế	431.633.630
	Phân phối LN tại Trung tâm	
a	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.581.682
b	- Chia cho các thành viên góp vốn khác (ngoài Công ty)	168.312.231
c	- Chia cho Công ty	241.739.717
3.3	Lợi nhuận tại Trung tâm đào tạo lái xe Đà Nẵng	2.027.473.407
	Phân phối LN tại Trung tâm:	
a	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	101.373.670
b	- Chia cho các thành viên góp vốn khác (ngoài Công ty)	943.788.871
c	- Chia cho Công ty	982.310.866
4	Lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi chia cho các bên góp vốn theo Hợp đồng HTKD tại 02 Trung tâm đào tạo lái xe: (4=3.1+3.2-3.2a-3.2b+3.3-3.3b) (Mã 421b-BCĐKT)	7.413.177.546

- Lợi nhuận của các Trung tâm sau khi trích nộp đầy đủ thuế TNDN và trích quỹ KT, PL (tối đa không quá 5% LNST), sẽ được chia theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên. Sau khi phân phối lợi nhuận cho hoạt động hợp tác KD tại TTDN Huế và Đà Nẵng, LN còn lại của công ty năm 2025 là 7,4 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến 31/12/2019, Công ty còn khoản LNST chưa phân phối: 10,7 tỷ đồng cùng với số lỗ lũy kế từ năm 2020-2025 là -12,4 tỷ đồng, nên tại BCTC năm 2025 đã được kiểm toán, chỉ tiêu LNST đến 31/12/2025 là -1,66 tỷ đồng.

Năm	ĐVT	Lợi nhuận sau thuế
Năm 2019	Đồng	10.707.051.831
Năm 2020	Đồng	(12.153.078.594)
Năm 2021	Đồng	(14.383.051.872)
Năm 2022	Đồng	54.127.931
Năm 2023	Đồng	2.844.306.165
Năm 2024	Đồng	3.856.879.886
Năm 2025	Đồng	7.413.177.546
Tổng lỗ lũy kế (đến 31/12/2025)	Đồng	(1.660.587.107)

- Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 điều 135 Luật Doanh nghiệp hiện hành và Khoản 2, Điều 60, Nghị định 155/2020/NĐ-CP cùng ý kiến của Ủy ban Chứng khoán tại Công văn số 8594/UBCK-QLCB ngày 10/12/2025 về việc trả cổ tức năm 2025; theo đó MASCO không đáp ứng điều kiện để trả cổ tức theo quy định do vẫn còn lỗ lũy kế. Vì vậy, Công ty không

thực hiện trích lập quỹ KTPL, không chia cổ tức năm 2025 và không chi trả khoản cổ tức đã được ĐHCĐ 2020 thông qua. Toàn bộ lợi nhuận sau thuế 2025 sẽ được giữ lại để tiếp tục bù đắp lỗ lũy kế.

- Về Lợi nhuận tại 02 (hai) Trung tâm đào tạo, Công ty đề nghị Đại hội cổ đông xem xét giao HĐQT quyết định việc phân chia Lợi nhuận cho các bên góp vốn tại 02 (hai) Trung tâm đào tạo lái xe theo đúng quy định Pháp luật.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Trên cơ sở thực hiện năm 2025 và những khó khăn, thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh đã được dự báo trong năm 2026. Hội đồng quản trị trình Đại hội những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân	Tr đồng	43.480	
Trong đó:			
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2026	Tr đồng	42.677	
2. Sản lượng suất ăn	Suất	1.914.710	
3. Doanh thu thực hiện	Tr đồng	237.345	
4. Tổng chi phí	Tr đồng	227.125	
Trong đó: Tổng quỹ lương	Tr đồng	73.474	
5. Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	10.220	
6. Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	7.881	
7. Lao động bình quân	Người	465	
8. Tổng vốn đầu tư trong năm (đã bao gồm thuế GTGT)	Tr đồng	19.914	

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2026 dự báo tiếp tục biến động, xung đột địa chính trị vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh. Để chủ động trong điều hành SXKD, HĐQT kiến nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động rà soát, điều chỉnh Kế hoạch SXKD khi thị trường có những biến động bất thường, ảnh hưởng tới kết quả SXKD, đảm bảo việc điều hành các nguồn lực và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông kết quả điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2026 (nếu có).

4. Kế hoạch đầu tư 2026: (Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

- Dự án chuyển tiếp từ năm 2025 : 2.325 triệu đồng
- Dự án đầu tư mới trong năm 2026 : 17.589 triệu đồng
- Tổng cộng mức đầu tư Kế hoạch 2026 : 19.914 triệu đồng (đã bao gồm VAT)

5. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (báo cáo đính kèm)

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (báo cáo đính kèm)



- Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày được các hoạt động mà BKS thực hiện trong năm 2025, cơ bản đã đánh giá đầy đủ về hoạt động SXKD của Công ty, hoạt động quản lý điều hành của HĐQT. Ban Tổng Giám đốc, công tác đầu tư và quyết toán dự án trong năm 2025 cũng như đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty. Bên cạnh đó báo cáo cũng tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 của Công ty.

7. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện chi trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2025 và phương án trả thù lao, tiền lương HĐQT, BKS năm 2026:

- Thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS được thực hiện đầy đủ 100% theo kế hoạch năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. cụ thể:

7.1. Tổng giá trị chi trả thù lao và tiền lương năm 2025: 190.080.000 đồng. trong đó:

a. Thù lao: 86.880.000 đồng

- Chủ tịch HĐQT : 1.800.000đ/người/tháng tương ứng 21.600.000 đồng/năm.
- UV HĐQT : 1.000.000đ/người/tháng tương ứng 48.000.000 đồng/năm.
- UV BKS : 720.000đ/người/tháng tương ứng 17.280.000 đồng/năm.

b. Tiền lương: 103.200.000 đồng

- Trưởng ban BKS : 8.600.000 đ/người/tháng tương ứng 103.200.000 đồng/năm

7.2. Kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2026:

STT	Chức danh HĐQT/BKS	Tiền lương /người/tháng (VNĐ)	Thù lao /người/tháng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT		4.320.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách		2.592.000
3	Trưởng BKS chuyên trách	12.960.000	
4	Trưởng BKS không chuyên trách		2.592.000
5	Thành viên BKS		1.620.000

Trên đây là báo cáo các nội dung chỉ tiêu SXKD, phương hướng nhiệm vụ năm 2026. HĐQT trân trọng báo cáo và mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để hoạt động SXKD năm 2026 đạt kết quả cao nhất.

Với sự đoàn kết thống nhất cao trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, sự sáng tạo, linh hoạt và quyết đoán trong quản trị và điều hành cùng với sự đồng lòng ủng hộ của các cổ đông, nhất định HĐQT, Ban TGD điều hành sẽ vượt qua khó khăn thách thức của năm 2026, thực hiện tốt các mục tiêu đại hội đề ra.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



ĐÀO MẠNH KIÊN



PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Nguồn VCSH	Tiến độ thực hiện
A	Dự án chuyển tiếp kỳ trước (I+II)	2.325	1.597	
I	Đầu tư trang thiết bị	2.325	1.597	
	Lắp đặt Thang máy DAD	500	500	Quý 1
	Cải tạo hệ thống kho lạnh CXR	710	710	Cả năm
	Máy phát điện TT dạy nghề Huế (10KVA)	75	75	Quý 1
	Xe tải tập lái 8 xe (TH 2025: 6 xe, chuyển tiếp 2 xe)	1.040	312	Quý 1
II	Đầu tư xây dựng cơ bản (1+2)	-	-	
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư			
2	Các dự án thực hiện đầu tư			
B	Dự án đầu tư mới (I+II)	17.589	11.114	
I	Đầu tư trang thiết bị lẻ	14.934	8.914	
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư			
2	Các dự án thực hiện đầu tư	14.934	8.914	
2.1	Xe tải tập lái Đà Nẵng 1 xe	520	520	Quý 3
2.2	Xe suất ăn (01 xe)	5.500	1.650	Quý 3
2.3	Xe tải thùng lạnh để tăng suất ăn DAD, HUI (2 xe)	1.200	360	Quý 2
2.4	Nâng cấp phần mềm kế toán theo TT99	300	300	Quý 2
2.5	Trang thiết bị lẻ khác	500	500	Cả năm
2.6	Trang thiết bị tại DAD và CXR	6.914	5.584	-
2.6.1	Tại Đà Nẵng	4.326	2.996	
	Bộ đàm kỹ thuật số (3 cái)	90	90	Quý 2
	Thay máy nén kho đông, kho mát (05 cái)	250	250	Cả năm
	Thay cụm dàn nóng kho đông, kho mát (04 cái)	280	280	Cả năm
	Máy lạnh áp trần 4HP (5 cái), dự phòng thay thế	225	225	Cả năm
	Thay máy lạnh 2HP (10 cái), dự phòng thay thế	200	200	Cả năm
	Thay cửa kho lạnh (05 cái)	300	300	Quý 2
	Hệ thống dàn lạnh, máy nén dàn ngưng	350	350	Cả năm
	Tủ mát (3 cái)	126	126	Quý 2
	Hệ thống cấp gió tươi khu vực bếp	120	120	Quý 2
	Hệ thống thu lôi chống sét	200	200	Quý 2
	Di dời trạm biến áp	840	252	Quý 3
	Thay thế tủ điện	40	40	Quý 3
	Máy sấy dụng cụ sau rửa (bổ sung cho Tổ vệ sinh)	60	60	Quý 2
	Máy xay thực phẩm đa năng	110	110	Quý 2
	Khay chống dính cho bếp bánh (50 cái)	75	75	Cả năm
	Kho đông mở rộng (khu vực giặt sấy cũ)	560	168	Quý 4
	Kho mát nước C và quốc tế VNA	500	150	Quý 4
2.6.2	Tại Cam Ranh	2.381	2.381	
	Lò ủ men làm bánh (chứa xe đẩy)	200	200	Quý 2
	Máy dập khuôn bánh	65	65	Quý 2
	Công ra vào điều khiển Motor điện	40	40	Quý 2
	HT mắt Camera Nhà máy- (40 Camera)	64	64	Quý 2
	Màn hình phục vụ đào tạo, bình giảng	54	54	Quý 2
	Tủ mát (2 cái)	84	84	Quý 2
	Máy photo có chức năng scan	75	75	Quý 2



STT	Danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Nguồn VCSH	Tiến độ thực hiện
	Bếp khò công nghiệp	80	80	Quý 2
	Máy lạnh áp trần 4hp dự phòng thay thế	180	180	Cả năm
	Máy rà Kim loại NVL	450	450	Quý 4
	Thay máy lạnh 2HP (10 cái), dự phòng thay thế	200	200	Cả năm
	Trạm biến áp 250 kva (đầu tư thay mới)	241	241	Quý 2
	Trạm biến áp 160 kva (đầu tư thay mới)	178	178	Quý 2
	Cải tạo nền kho lạnh bị hỏng (08 kho)	320	320	Quý 3
	Khay chống dính cho bếp bánh (100 cái)	150	150	Cả năm
2.6.3	Tại Phú Bài	207	207	
	Tủ mát	42	42	Quý 2
	Máy điều hòa 1,5 HP Phòng Giám đốc CN	10	10	Quý 2
	Bộ đàm kỹ thuật số (3 cái)	90	90	Quý 2
	Lò nướng	25	25	Quý 2
	Lò vi sóng	10	10	Quý 2
	Máy làm đá viên công suất 60kg/ngày	30	30	Quý 2
II	Đầu tư xây dựng cơ bản (1+2)	2.655	2.200	
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư			
2	Các dự án thực hiện đầu tư	2.655	2.200	
2.1	Cải tạo cơ sở hạ tầng DAD	900	900	-
a	Ốp nhựa PVC thay cho tường gạch bị bong tróc, sửa chữa khác	300	300	Cả năm
b	Chống thấm sàn tầng 2	520	520	Quý 3
c	Vách ngăn cửa ra tàu để giữ nhiệt cho xe SA	80	80	Quý 2
2.2	Cải tạo cơ sở hạ tầng CXR	1.547	1.092	
a	Hệ thống đèn chiếu sáng vành đai & Tuyến đường nội bộ	70	70	Quý 3
b	Cải tạo khu vực sảnh CN và Văn phòng (Ốp trần laphong nhựa, ốp vách, sơn sửa)	60	60	Quý 3
c	Cải tạo, sơn lại toàn bộ khu vực nhà máy	650	195	Quý 4
d	Cải tạo, thay thế mái Tôn nhà xưởng cũ	300	300	Quý 4
e	Cải tạo hệ thống cống rãnh thoát nước xưởng	37	37	Quý 3
f	Cải tạo khu vực Hầm nước thải (Trải nền Bê tông)	80	80	Quý 3
g	Cải tạo hệ thống xử lý nước thải	350	350	Quý 3
2.3	Cải tạo cơ sở hạ tầng Phú Bài	208	208	-
a	Xây dựng tường rào khu đất 318m ² (63m x 2,25m)	158	158	Quý 4
b	Thay gạch men khu vực bong tróc	50	50	Cả năm
	Tổng cộng (A+B)	19.914	12.711	



Số: 14/BC-HĐQT-DVĐN

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

V/v: Rà soát tính pháp lý của các Hợp đồng HTKD tại 02 Trung tâm GDNN
Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Nghị quyết số: 03/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/04/2025.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, phối hợp với Ban kiểm soát và Ban lãnh đạo Công ty tổ chức đánh giá, rà soát lại các Hợp đồng HTKD, việc xác định tỷ lệ vốn góp, kết quả hoạt động HTKD tại 02 Trung tâm GDNN và báo cáo cổ đông các nội dung sau:

I. Nội dung.

1. Trung tâm dạy nghề Đà Nẵng.

- Được thành lập từ năm 2008 theo Hợp đồng giữa Công ty với 12 thể nhân với vốn đầu tư 8,8 tỷ đồng trong thời hạn 10 năm, Masco chiếm tỷ lệ 51,84%. Năm 2014, Masco cùng các bên tham gia góp vốn ký Phụ lục HĐ để điều chỉnh Tổng vốn đầu tư của Trung tâm giảm xuống còn 3,34 tỷ đồng. Đến năm 2018, Công ty đã ký Phụ lục gia hạn thêm 10 năm và tiếp tục giữ nguyên tổng giá trị góp vốn tại Trung tâm là 3,34 tỷ đồng, trong đó MASCO vẫn giữ tỷ lệ 51% và 12 cá nhân là 49%.

- Hoạt động kinh doanh của Trung tâm từ lúc thành lập đến 2019 diễn ra thuận lợi, giai đoạn 2014 - 2019 đóng góp vào kết quả chung của Công ty bình quân 712 triệu đồng/năm.

- Trong các năm 2020-2021, Trung tâm bị lỗ 4,159 tỷ đồng do ảnh hưởng của đại dịch. Công ty đã hoàn thành việc thu hồi khoản lỗ này từ các thể nhân góp vốn (tổng cộng 2.038.111.003 đồng) từ nguồn LN phân chia cho các thể nhân góp vốn HTKD tại TT trong các năm 2022, 2023 và 2024 (gồm: từ LN năm 2022 là 516.489.993 đồng; từ LN năm 2023 là 274.827.661 đồng; từ LN phân chia năm 2024 là 1.246.796.349 đồng). Số LN còn lại phân chia cho các thể nhân góp vốn từ KQKD năm 2024 (sau khi hoàn thành thu hồi toàn bộ số lỗ lũy kế chia cho các thể nhân góp vốn), có thể chia cho các thể nhân góp vốn tại TTĐT lái xe ĐN là 336.764.628 đồng.

- **Nhận xét:** trình tự thủ tục ký kết hợp đồng, xác định tỷ lệ góp vốn, kết quả hoạt động HTKD tại Trung tâm từ lúc thành lập và việc phân chia lợi nhuận/lỗ cho các bên hợp tác đều được đơn vị kiểm toán xác nhận và báo cáo tại ĐHCĐ hằng năm. Đối với điểm hạn chế, chưa báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt HĐ/PLHĐ về việc giảm vốn và lợi ích của Người liên quan là do không nắm được quy định của Luật DN 2005 và hiện tại cũng không thể khắc phục được nội dung này.

2. Trung tâm dạy nghề Thừa Thiên Huế.



- Được thành lập từ năm 2009 theo Hợp đồng giữa Công ty với 16 thể nhân với vốn đầu tư 12 tỷ đồng (ĐHCD phê duyệt dự án ở mức 8,5 tỷ đồng) trong thời hạn 10 năm, Masco chiếm tỷ lệ 51%.

- Năm 2014, Masco cùng các bên tham gia góp vốn ký Phụ lục HĐ để điều chỉnh Tổng vốn đầu tư tại Trung tâm giảm xuống còn 5,172 tỷ đồng. Đến năm 2019, Công ty đã ký phụ lục gia hạn thêm 10 năm và thống nhất tổng giá trị góp vốn tại Trung tâm là 4,872 tỷ đồng, trong đó MASCO giữ 58,95% và các thể nhân là 41,05%.

- Hoạt động kinh doanh của Trung tâm từ lúc thành lập cho đến năm 2024 diễn ra thuận lợi, đặc biệt, Trung tâm không bị ảnh hưởng của đại dịch. Giai đoạn 2015 - 2024 đóng góp vào kết quả chung của Công ty bình quân 1,14 tỷ đồng/năm (đã gồm khoản trích bổ sung phí quản lý 1,89 tỷ đồng cho giai đoạn 2019-2023 theo kết luận Thanh tra Thuế ngày 22/01/2025).

- **Nhận xét:** Điểm tồn tại khi triển khai đầu tư vượt hạn mức so với giá trị được ĐHCĐ 2009 thông qua là sai sót của HĐQT nhiệm kỳ trước do không nắm được quy định của Luật DN 2005. Các nội dung liên quan trình tự thủ tục ký kết Hợp đồng, xác định tỷ lệ vốn góp, kết quả kinh doanh và phân chia lợi nhuận cho các bên hợp tác đều được đơn vị kiểm toán xác nhận và báo cáo tại ĐHCĐ hằng năm.

*** Thông tin liên quan đến QSD đất làm sân dạy lái tại TTĐT Lái xe Huế theo hình thức nhà nước cho thuê dài hạn, trả tiền thuê hàng năm, cụ thể:**

- Ngày 10/01/2013, Công ty được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế với diện tích 15.145 m², thời hạn sử dụng đến ngày 13/04/2059 (50 năm kể từ tháng 4/2009). Hình thức thuê đất trả tiền thuê hàng năm theo quy định của NN.

- Mặc dù Công ty được cấp GCNQSD đất sau thời điểm các bên ký hợp đồng và góp vốn HTKD, tuy nhiên, các chi phí về thủ tục xin cấp GCN quyền sử dụng đất đã được ghi nhận vào CP hoạt động năm phát sinh của TTĐT lái xe Huế, QSD Đất được NN cho thuê trả tiền thuê hàng năm không được ghi nhận vào tài sản góp vốn của các bên trong hợp đồng HTKD; TTĐT lái xe Huế là CN phụ thuộc của Công ty; Công ty là bên được cấp GCN QSDĐ/đứng tên trên GCNQSDĐ. Theo đó, Công ty là bên được quản lý, sử dụng đất theo quy định PL (trường hợp, Công ty và các bên góp vốn HTKD không tiếp tục thực hiện HĐ thì QSD theo hình thức thuê đất trả tiền thuê hàng năm không được đưa vào giá trị tài sản phân chia nếu kết thúc liên doanh).

- Công ty là bên đứng tên trên GCNQSD, tuy nhiên các quy định PL không có quy định/hướng dẫn liên quan đến việc xác định giá trị quyền sử dụng đất đối với đất thuê của NN, trả tiền hàng năm (đồng thời, CP thuê đất của NN hàng năm được ghi nhận vào CP SXKD và KQKD hàng năm của TTĐT lái xe Huế) nên không có cơ sở để xác định giá trị về lợi thế vốn góp của Công ty liên quan đến QSD thửa đất này trong quan hệ HTKD tại TTĐT lái xe Huế.

II. Kiến nghị.

- Trên cơ sở các nội dung, kết quả rà soát, tham chiếu quy định của pháp luật hiện hành, cả 02 Trung tâm vẫn đang hoạt động với đầy đủ pháp nhân, pháp lý, nộp Thuế, phí...định kỳ cho Nhà nước và đóng góp nhiều vào kết quả chung của Công ty. Do vậy, Hội đồng quản trị kính đề nghị cổ đông xem xét, thông qua Phương án phân phối LN năm 2024

NG T
PHÁ
HÀNG
N B
NÁ

để Công ty có cơ sở phân chia lợi ích cho các bên HTKD, đảm bảo phù hợp với mức độ đóng góp của các bên, tuân thủ quy định pháp luật.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TỜ TRÌNH

Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2023.
- Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng, mã chứng khoán MAS được Đại hội đồng cổ đông bầu bao gồm 05 thành viên theo Nghị quyết số: 06/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN ngày 25/06/2021.
- Ngày 28/06/2024, ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã bầu bổ sung, thay thế 02 thành viên HĐQT với nhiệm kỳ không quá 05 năm theo Nghị quyết số: 09/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN.
- Đồng thời, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Công ty bao gồm 03 thành viên theo Nghị quyết số: 06/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN ngày 25/06/2021 sẽ kết thúc tại ĐHĐCĐ năm 2026.
- Để Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty hoạt động theo đúng mô hình, đáp ứng yêu cầu của Pháp luật hiện hành, HĐQT kính đề nghị cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty. (Quy chế đính kèm)
2. Bầu bổ sung 03 thành viên HĐQT Công ty.
3. Bầu thành viên Ban kiểm soát
4. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS được bầu không quá 05 năm kể từ ngày được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận: - Như kính gửi;

- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





**CTCP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/BC-BKS-MASCO

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
Về việc Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng, Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát tại Công ty năm 2025 và từ thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến nay như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong kỳ

1. Cơ cấu thành phần Ban Kiểm soát

- Ông Đinh Hồng Sơn - Trưởng ban, tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
- Ông Nguyễn Dũng - Thành viên, tái bổ nhiệm ngày 25/06/2021
- Ông Lê Giang Nam - Thành viên, bổ nhiệm ngày 25/06/2021

2. Tình hình hoạt động và các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025 và từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến nay, BKS đã thực hiện công tác kiểm soát, giám sát theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT. Hoạt động của BKS tập trung vào các nội dung sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty; giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của nhà nước, quy định nội bộ của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của cổ đông Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty; giám sát việc triển khai thực hiện khuyến cáo, kiến nghị của các cơ quan kiểm tra, kiểm toán và của BKS.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư năm 2025 được ĐHĐCĐ giao.

- Thẩm định Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên đã được soát xét và BCTC năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.
- Rà soát và phối hợp với Công ty hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Phối hợp với Công ty lựa chọn kiểm đơn vị toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty giai đoạn 2025 – 2026.
- Tổng kết hoạt động kiểm soát, giám sát năm 2025; chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động và kế hoạch công tác của BKS trình ĐHĐCĐ.

2.2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

- Trong thời gian từ sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đến nay, BKS tổ chức 04 cuộc họp và các chương trình làm việc tập trung, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên BKS để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ và thẩm quyền của BKS.
- BKS/thành viên BKS đã tham dự và tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ trong tất cả các cuộc họp HĐQT Công ty.

3. Chế độ thù lao, tiền lương của Ban Kiểm soát

Tiền lương, thù lao năm 2025 của các thành viên BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ - DVĐN ngày 29/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, theo đó: tổng quỹ tiền lương, thù lao chi trả cho các thành viên BKS năm 2025 là 120,48 triệu đồng (mức tiền lương Trưởng BKS là 8,6 triệu đồng/tháng; thù lao thành viên BKS là 0,72 triệu đồng/người/tháng).

II. Kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát

1. Về công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp

- Trong kỳ, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban giám đốc điều hành triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể: Quản lý, điều hành hoạt động SXKD năm 2025 phù hợp với diễn biến thị trường, duy trì và phát triển được tệp khách hàng, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 được ĐHĐCĐ giao trong bối cảnh thị trường và nguồn lực còn nhiều hạn chế (các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều vượt KH được ĐHĐCĐ giao; các chỉ số phản ánh hiệu quả sử dụng vốn, tài sản như ROE, vòng quay tổng tài sản đều tăng so với năm trước); rà soát, ưu tiên triển khai thực hiện các dự án đầu tư cấp thiết, kịp thời đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD, đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa dịch vụ cung ứng và hiệu quả đầu tư; điều hành dòng tiền linh hoạt, hợp lý, sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các khoản vay, đảm bảo an toàn thanh khoản, từng bước cải thiện cơ cấu tài chính doanh nghiệp; cải thiện thu nhập cho người lao động; chi trả tiền lương, thù lao HĐQT/BKS đúng quy định;...
- Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành 07 nghị quyết và 01 quyết định đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền để chỉ đạo Công ty thực hiện các nội dung tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, trong đó tập trung vào việc triển khai các giải pháp thực hiện kế hoạch và nâng cao hiệu quả SXKD; các giải pháp đảm bảo thanh khoản; rà soát và thực hiện các dự án đầu tư; hoàn thiện hệ

thống kiểm soát nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy và các công việc khác thuộc thẩm quyền của HĐQT..

- Kết quả kiểm soát của Ban kiểm soát cho thấy, Ban Giám đốc điều hành Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT; HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã thực hiện các hoạt động quản lý, điều hành Công ty phù hợp với quy định Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, tuân thủ các quy định về thực hiện nghĩa vụ với NSNN, BHXH, an ninh, an toàn SXKD, ...

2. Kết quả thẩm định BCTC năm 2025

2.1. Chính sách kế toán

- Trong năm 2025, Công ty không thay đổi chính sách kế toán; áp dụng nhất quán các phương pháp ước tính kế toán về phân bổ chi phí công cụ dụng cụ, sửa chữa tài sản, chi phí trích trước, ...

2.2. Công tác kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ:

- Công ty thực hiện kiểm kê, đối chiếu xác nhận công nợ cuối kỳ phục vụ công tác quyết toán, lập BCTC năm 2025 kết thúc tại 31/12/2025 theo các quy định hiện hành; Kiểm toán độc lập (Ecovis AFA Vietnam) phối hợp và độc lập chọn mẫu kiểm kê, xác nhận công nợ phù hợp với chuẩn mực và hợp đồng kiểm toán.
- Kết quả kiểm kê, xác nhận công nợ cuối kỳ và thông tin trên sổ sách, báo cáo kế toán đảm bảo cơ sở lập BCTC năm 2025 kết thúc tại ngày 31/12/2025.

2.3. Thực hiện các quy định, hướng dẫn về lập Báo cáo tài chính

- Công ty thực hiện đóng sổ kế toán niên độ 2025 kết thúc tại 31/12/2025, lập BCTC năm 2025 theo các quy định tại TT 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về lập và trình bày BCTC.
- BCTC năm 2025 của Công ty được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập Ecovis AFA Việt Nam (Công ty TNHH Kiểm toán – thẩm định giá và Tư vấn Ecovis AFA Việt Nam – là đơn vị kiểm toán được UBCK chấp thuận kiểm toán BCTC doanh nghiệp có lợi ích công chúng), Ecovis phát hành báo cáo kiểm toán ngày 12/03/2026. Theo đó, Kiểm toán Ecovis đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC năm 2025 của Công ty; đánh giá BCTC năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả SXKD, lưu chuyển tiền tệ năm tài chính 2025 phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

2.4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD

2.4.1. Số liệu kết quả SXKD:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2025 (ĐHĐCĐ)	TH 2025	TH 2024	% so với TH 2024	% so với KH 2025
Sản lượng (suất ăn)	1,562,057	1,660,161	1,300,986	127.61	106.28
- Tr.đó: VNA (suất ăn)	1,132,936	1,004,528	887,100	113.24	88.67

Tổng Doanh thu	207,101.11	226,650.93	178,792.04	126.77	109.44
- DT hoạt động SXKD	206,251.11	224,846.29	177,231.15	126.87	109.02
- DT hoạt động tài chính	350.00	729.08	311.87	233.78	208.31
- TN khác	500.00	1,075.56	1,249.02	86.11	215.11
Tổng chi phí	198,772.08	217,426.76	71,486.48	126.79	109.38
- CP SXKD	195,714.58	216,025.44	169,084.34	127.76	110.38
Lợi nhuận trước thuế	8,329.03	9,224.17	7,305.56	126.26	110.75
Lợi nhuận sau thuế	6,669.00	8,648.23	7,305.56	118.38	129.67

2.4.2. Tình hình thị trường và doanh thu:

- Hoạt động cung ứng suất ăn và dịch vụ tiện ích khác cho các hãng hàng không:
Tiếp nối đà phục hồi mạnh kể từ quý 2/2024, thị trường vận tải hàng không năm 2025 tiếp tục ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể so với năm trước. Hầu hết các hãng hàng không đều gia tăng tần suất khai thác đi/đến các sân bay Đà Nẵng và Cam Ranh. Trong kỳ, Công ty đã triển khai các giải pháp nhằm duy trì và phát triển tệp khách hàng (như củng cố cơ sở hạ tầng chế biến suất ăn, đảm bảo chất lượng sản phẩm HHDV cung ứng; đẩy mạnh công tác xây dựng thực đơn, hoạt động xúc tiến thương mại); ký thêm được hợp đồng cung cấp suất ăn và các dịch vụ tiện ích với một số hãng hàng không quốc tế khai thác bay thuê chuyên, bay thời vụ đến Đà Nẵng và Cam Ranh (Aero Normad, Air Astana, Scat Airway, Red Wings, Qanot Airway, Philippine Airlines, Korean Air), góp phần làm tăng sản lượng, doanh thu hoạt động cung ứng suất ăn và dịch vụ tiện ích cho các hãng hàng không. Tính chung cả năm 2025, tổng sản lượng suất ăn cung ứng đạt 1,66 triệu suất ăn, tăng 6,28% so với kế hoạch và tăng 27,61% so với năm 2024, trong đó: sản lượng quốc tế đạt khoảng 1,07 triệu suất ăn, tăng 14% so với kế hoạch và tăng mạnh tới 42% so với thực hiện năm 2024 (chiếm tỷ trọng khoảng 58% tổng sản lượng); sản lượng nội địa đạt 0,55 triệu suất ăn, tăng 24% so với kế hoạch. Tổng doanh thu cung ứng suất ăn và các dịch vụ tiện ích khác cho các hãng hàng không đạt 153.800,7 triệu đồng (không bao gồm HHDV cung ứng cho phòng chờ khách hạng C), tăng 10,55% so với kế hoạch và 45,88% so với 2024.
- Hoạt động đào tạo lái xe: Năm 2025, có một số thay đổi về chính sách quản lý nhà nước đối với hoạt động đào tạo lái xe (thay đổi cơ quan quản lý sát hạch, cấp bằng lái xe từ 1/4/2025). Hoạt động đào tạo lái xe của Công ty có xu hướng suy giảm (trong đó, TTDN Huế bị ảnh hưởng mạnh vì không còn nguồn học viên là bộ đội xuất ngũ được ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí học nghề do các hoạt động đào tạo lái xe hạng C có thời gian đào tạo dưới 3 tháng nên không được coi là hoạt động dạy nghề). Doanh thu đào tạo lái xe đạt 34.780,78 triệu đồng, chỉ đạt 89,22% kế hoạch và giảm tới 21,8% so với thực hiện năm 2024.
- Các hoạt động TMDV khác: Năm 2025, nhờ sản lượng hành khách qua nhà ga sân bay tăng, nhu cầu mua sắm hàng hóa của khách tăng; cùng với các giải pháp hiệu quả nhằm thúc phát triển mảng kinh doanh TMDV của Công ty (tổ chức lại quầy hàng, lựa chọn hợp tác với các thương hiệu tốt, có uy tín cao, tăng cường công tác quản lý, XTTM) nên doanh thu hoạt động TMDV năm 2025 tăng trưởng tốt, đạt 36.264,81 triệu đồng, tăng mạnh 28.83% so với kế hoạch và 32,64% so với năm 2024.

- Doanh thu hoạt động khác năm 2025 đạt 1.075,56 triệu đồng tăng mạnh so với kế hoạch và năm 2024 chủ yếu là thu từ hoạt động thanh lý TSCĐ trong quý 4/2025 là 1.063,94 triệu đồng (thanh lý số xe tải dạy lái hạng C phần lớn được đưa vào sử dụng từ các năm 2012, 2013 và không còn phù hợp với quy định và tiêu chuẩn dạy lái hiện hành).

2.4.3. Chi phí thực hiện:

- Tổng chi phí ghi nhận vào kỳ kế toán 2025 của Công ty là 217.426,76 triệu đồng, trong đó, chi phí hoạt động SXKD là 216.025,44 triệu đồng, tăng 10,38% so với kế hoạch và tăng 27,76% so với thực hiện năm 2024.
- Tình hình thực hiện các khoản mục chi phí SXKD chủ yếu năm 2025 như sau:
 - o Quỹ tiền lương ghi chi phí năm 2025 là 71.931,4 triệu đồng, tăng 21,71% so với kế hoạch và tăng 39% so với thực hiện năm 2024, trong đó: (1) Quỹ tiền lương thực hiện theo KQKD và đảm bảo mức tăng tiền lương không cao hơn mức tăng năng suất lao động là 68,195 triệu đồng (Công ty vận dụng nguyên tắc xác định quỹ tiền lương theo phương pháp tiền lương bình quân của nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 và thông tư số 003/TT-BNV ngày 28/04/2025 về quản lý lao động, tiền lương đối với DNNN); (2) Trích bổ sung quỹ tiền lương dự phòng (để chi trong năm 2026) là 3.736 triệu đồng.
 - o Chi phí nguyên, nhiên vật liệu, giá vốn hàng hóa (nguyên liệu chế biến suất ăn, giá vốn hàng bán hóa, nhiên liệu, bao bì và vật liệu phụ khác, ...) thực hiện năm 2025 là 89.863,67 triệu đồng, tăng 7,34% so với kế hoạch và tăng 26,59% so với năm 2024, cơ bản tương ứng với mức tăng so với doanh số hàng hóa dịch vụ bán ra.
 - o Các khoản mục chi phí khác cơ bản được Công ty cân đối, điều hành phù hợp với kế hoạch và diễn biến hoạt động SXKD: (1) chi phí dịch vụ mua ngoài thực hiện là 23.621 triệu đồng (chiếm 10,9% tổng chi phí SXKD), tăng 12,8% so với kế hoạch và 12,7% so với năm 2024 chủ yếu do chi phí chi phí điện nước, chi bốc xếp tăng theo qui mô SXKD. Trong đó, chi phí điện nước là 6.451,52 triệu đồng, chiếm xấp xỉ 3% tổng chi phí SXKD, tăng 12,8% so với kế hoạch và 17,4% so với năm 2024; chi tiếp khách, giao dịch là 3.222,85 triệu đồng (chiếm 1,5% chi phí SXKD), tăng 2,9% so với kế hoạch và giảm 6,7% so với thực hiện 2024; ..; (2) Chi phí khấu hao TSCĐ là 6.328,99 triệu đồng, tương ứng đạt 73,4% kế hoạch và 91,55% TH2024 (chủ yếu do tiến độ thực hiện dự án 03 xe vận chuyển suất ăn và dự án cải tạo chống thấm cơ sở chế biến suất ăn tại Cam Ranh chậm hơn so với dự tính kế hoạch).
 - o Tiết giảm các khoản chi có tính chất hành chính văn phòng như văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, đào tạo, nhiên liệu (chủ yếu do chuyển sang phương thức thuê khoán trọn gói đối với hoạt động dạy lái xe thực hành tại TTDN Đà Nẵng) tổng cộng khoảng 2.910,5 triệu đồng.

2.4.4. Lợi nhuận thực hiện:

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2025 đạt 8.648,23 triệu đồng (sau khi tạm trích quỹ KTPL và phân chia lợi nhuận cho các bên liên kết tại 02 Trung tâm dạy

nghe thì số lợi nhuận còn lại của Công ty là 7,41 tỷ đồng) chủ yếu đến từ các hoạt động cung ứng suất ăn, dịch vụ tiện ích khác cho các hãng hàng không tại Đà Nẵng, Nha Trang và hoạt động đào tạo lái xe tại TTDN Đà Nẵng. Hoạt động cung ứng suất ăn và dịch vụ tiện ích phục vụ các hãng hàng không tại Phú Bài vẫn ở trạng thái không cân bằng được thu chi kinh doanh do hiện tại chỉ phục vụ chuyến bay nội địa (chặng bay ngắn không phục vụ suất ăn khách phổ thông) nên sản lượng thấp (chỉ đạt khoảng 12% công suất thiết kế) trong khi chi phí cố định lớn.

3. Thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025

- Trên cơ sở kết quả giám sát thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025 của Công ty, Ban kiểm soát đánh giá, về cơ bản năm 2025 Công ty đã triển khai thực hiện các dự án phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của hoạt động SXKD. Ưu tiên triển khai và tập trung hoàn thành, kịp thời đưa vào sử dụng các dự án cấp thiết, trực tiếp phục vụ hoạt động SXKD và đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm HHDV cung ứng, đáp ứng các quy định về điều kiện kinh doanh (đầu tư bổ sung, thay thế xe vận chuyển suất ăn, xe phục vụ tổ bay của các hãng hàng không; đầu tư xe tải dạy lái hạng C để thay thế đội xe cũ đã xuống cấp, đồng thời đảm bảo tiêu chuẩn xe dạy lái theo quy định mới; cải tạo, sửa chữa và bổ sung thay thế trang thiết bị trong dây chuyền chế biến suất ăn); đồng thời, Ban điều hành Công ty cũng đã rà soát dừng thực hiện dự án đầu tư không còn phù hợp (dừng dự án xe dạy lái hạng B do các TTDN của Công ty đang từng bước chuyển đổi sang phương thức thuê khoán trọn gói để nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm áp lực chi phí vận hành và dòng tiền), giãn tiến độ thực hiện một số dự án theo diễn biến tình hình SXKD, để đảm bảo hiệu quả đầu tư.
- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành trong kỳ đạt 25.126 triệu đồng, đạt 79,5% kế hoạch; lũy kế giá trị khối lượng công việc hoàn thành các dự án hoàn thành trong năm và đang thực hiện tính đến 31/12/2025 là 25.126 triệu đồng; giá trị giải ngân các dự án trong năm đạt 10.260 triệu đồng, đạt 32,8% kế hoạch. Tổng giá trị tài sản hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng là 22.621 triệu đồng, trong đó giá trị TSCĐ là 19.778 triệu đồng.

4. Tình hình hình tài chính doanh nghiệp

4.1. Tình hình biến động vốn và tài sản

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Thay đổi so với đầu kỳ		Tỷ trọng	
			Giá trị	(%)	30/09/2025	31/12/2024
Tài sản ngắn hạn	54.108,31	33.843,30	20.265,01	59.88%	48.39%	47.07%
<i>Trong đó: tiền và tương đương tiền</i>	22.757,31	16.757,69	5.999,62	35.80%	20.35%	23.31%
Tài sản dài hạn	57.715,12	38.057,22	19.657,90	51.65%	51.61%	52.93%
<i>Trong đó TSCĐ</i>	48.147,31	34.718,37	13.428,94	38.68%	43.06%	48.29%
Tổng tài sản	111.823,43	71.900,52	39.922,91	55.53%	100.00%	100.00%
Nợ ngắn hạn	64.962,48	31.606,71	33.355,77	105.53%	58.09%	43.96%

<i>Trong đó: Vay và nợ ngắn hạn</i>	1.269,98	1.038,76	231,22	22.26%	1.14%	1.44%
Nợ dài hạn	5.041,50	5.887,53	(846,03)	-14.37%	4.51%	8.19%
Tổng nợ phải trả	70.003,98	37.494,24	32.509,73	86.71%	62.60%	52.15%
Vốn chủ sở hữu	41.819,45	34.406,27	7.413,176	21.55%	37.40%	47.85%
Tổng nguồn vốn	111.823,43	71.900,52	39.922,91	55.53%	100.00%	100.00%

- Tình hình biến động các khoản mục vốn và tài sản trong kỳ phù hợp với tình hình hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư, chi trả lợi nhuận (cho các bên liên kết), thực hiện nghĩa vụ với NSNN và các chính sách TCKT áp dụng.
- Tổng các khoản mục vốn, tài sản cuối kỳ tăng mạnh 39,92 tỷ đồng (tăng 55,53%) so với đầu năm do các nguyên nhân chủ yếu sau: (1) Tăng do: Lợi nhuận sau thuế thực hiện trong năm là 8,64 tỷ đồng, nhận đặt cọc, ký quỹ trong năm tăng 10,06 tỷ đồng; hoàn thành dự án đầu tư, đưa TSCĐ đưa vào sử dụng nhưng chưa thanh hết công nợ với nhà thầu khoảng 12,6 tỷ đồng; quỹ lương đã ghi nhận chi phí 2025 nhưng chưa chi cho người lao động tăng so với năm 2024 là 11,85 tỷ đồng; tăng số tiền ứng trước của học viên lái xe là 1,61 tỷ đồng;... (2) Giảm do: Giảm khoản ứng trước tiền hàng của khách hàng VN là 6,61 tỷ đồng; số chênh lệch giữa thanh toán nợ gốc vay và rút vốn vay trong năm là 0,61 tỷ đồng, ...

4.2. Đánh giá chung về tình hình tài chính doanh nghiệp

- Cơ cấu tài sản: cơ cấu tài sản của Công ty cuối năm 2025 có trạng thái tích cực hơn so với đầu năm, cụ thể: tại 31/12/2025, khoản mục tài sản ngắn hạn tăng mạnh 59,88% so với đầu năm, trong đó, tài sản ngắn hạn có tính thanh khoản cao (tiền và tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên/ đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) tăng 65,64% (chủ yếu do các nguồn như tăng khoản nhận đặt cọc, ký quỹ của khách hàng, lợi nhuận hình thành trong năm và thu hồi từ nguồn khấu hao TSCĐ); đồng thời, tỷ trọng tài sản ngắn hạn cũng tăng từ mức 47,07% đầu năm lên 48,39% cuối năm. Khoản mục tài sản dài hạn tăng 51,65% so với đầu năm, trong đó TSCĐ tăng 38,68% (chủ yếu do trong năm Công ty hoàn thành các dự án lớn gồm dự án đầu tư xe vận chuyển suất ăn, dự án đầu tư xe tải dạy lái hạng C và dự án cải tạo, chống thấm cơ sở chế biến suất ăn Cam Ranh) chiếm tỷ trọng 83,42% tài sản dài hạn.
- Cơ cấu vốn: mặc dù trong gần suốt cả năm 2025, cơ cấu vốn luôn có trạng thái tích cực nhưng cuối năm lại có trạng thái rủi ro tăng, cụ thể: Khoản mục nợ phải trả tăng mạnh 86,71% so với đầu năm và chiếm tỷ trọng 62,6% tổng nguồn vốn (tăng 10,62% điểm % so với đầu năm), trong đó nợ phải trả ngắn hạn tăng 105% và chiếm tỷ trọng 92,80% tổng nợ phải trả và 58,08% tổng nguồn vốn (tăng 14,30% so với đầu năm); tổng nguồn tài trợ dài hạn (tổng các khoản mục vốn dài hạn gồm vốn CSH và vay, nợ dài hạn) giảm từ mức 56,04% đầu năm xuống còn 41,91% vào cuối năm, cân đối nguồn vốn dài hạn chuyển từ mức + 2,23 tỷ đầu năm sang trạng thái thiếu hụt 10,85 tỷ vào cuối năm; khả năng tự tài trợ giảm (tỷ trọng vốn CSH giảm 10,47 điểm % so với đầu năm). Theo đó, các chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty đều giảm, nợ trên vốn CSH tăng (KNTT ngắn hạn giảm từ mức 1.07 xuống còn 0.83 vào cuối năm; nợ trên vốn CSH tăng

từ mức 1.09 lên mức 1.67 vào cuối năm). Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cơ cấu tài chính có trạng thái rủi ro tăng là do cuối năm 2025 Công ty hoàn thành nhiều dự án đầu tư lớn, ghi tăng tài sản nhưng tại 31/12/2025 Công ty mới phải thanh toán một phần (khoảng 30%) giá trị tài sản đầu tư hoàn thành cho các nhà thầu, đồng thời Công ty cũng đang tận dụng dòng tiền SXKD tích cực để giải ngân cho các dự án mà chưa sử dụng các khoản vay dài hạn; quy mô SXKD năm 2025 tăng nên các khoản phải trả cho NCC tăng, quỹ lương tăng nên khoản phải trả NLĐ tăng, bên cạnh đó khoản nhận ký quỹ của khách hàng tăng (nhận 10 tỷ đồng ký quỹ của khách hàng VN từ Q2/2025). Tuy nhiên, cơ cấu tài chính của Công ty sẽ được cải thiện khi Công ty sử dụng vốn vay tín dụng dài hạn để thanh toán cho các nhà thầu theo phương án bố trí vốn đầu tư đã được phê duyệt, cũng như có thêm nguồn tích lũy từ lợi nhuận hình thành trong các kỳ tới giúp nguồn vốn CSH, khả năng tự tài trợ tăng.

- Với cơ cấu tài chính như phân tích ở trên, Ban Kiểm soát đánh giá: mặc dù tình hình tài chính cuối năm của Công ty đang có trạng thái rủi ro tăng so với đầu năm nhưng về cơ bản vẫn đảm bảo an toàn tài chính, khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên, áp lực thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty trong thời gian tới vẫn ở mức cao. Do đó, Công ty cần lưu ý tiếp tục tăng cường công tác quản trị dòng tiền; thực hiện đúng phương án bố trí nguồn vốn cho các dự án đầu tư (bao gồm cả việc tính toán thực hiện phương án vay tái cấp vốn tài trợ cho các dự án đầu tư đã hoàn thành, tuyệt đối tránh việc sử dụng vốn ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn dẫn đến thiếu hụt vốn lưu động, giảm khả năng thanh khoản, giảm tính bền vững của cơ cấu tài chính (đặc biệt là trong bối cảnh diễn biến thị trường bất lợi và có thể kéo dài do ảnh hưởng của cuộc xung đột Trung Đông); thận trọng trong việc triển khai các dự án đầu tư; tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả SXKD, hiệu quả sử dụng nguồn lực (đặc biệt là tại các chi nhánh Phú Bài, xí nghiệp thương mại và Trung tâm dạy nghề Huế).

III. Phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, ban điều hành và cổ đông

- Trong kỳ 2025 và từ ĐHĐCĐ năm 2025 đến nay, Ban Kiểm soát, HĐQT, BĐH và các Cổ đông đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. Ban Kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp với HĐQT và BĐH trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và của Cổ đông.
- HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ phận chức năng trong Công ty đã tạo điều kiện và phối hợp với Ban Kiểm soát trong các mặt hoạt động.

IV. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2026

Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2026 được xây dựng phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động, kế hoạch SXKD của Công ty và các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định của Công ty, sự cẩn trọng HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nghị quyết, quyết định của HĐQT Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và hợp lý của công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính của Công ty; thẩm định, soát xét các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2026.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và công tác quản lý hoạt động đầu tư.
- Giám sát việc thực hiện các quy định về phê duyệt hợp đồng giao dịch với người có liên quan; việc công bố thông tin của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện việc rà soát và phối hợp với Công ty trong công tác hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ (trong đó, có quy chế quản lý nợ và quy chế mua sắm HHDV sử dụng ngân sách chi thường xuyên).
- Thực hiện một số chuyên đề kiểm tra giám sát, trong đó dự kiến kiểm tra công tác đầu tư, mua sắm; kiểm tra công tác quản lý lao động, tiền lương; rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty; ...
- Thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, của cơ quan quản lý nhà nước hoặc khi nhận thấy có rủi ro trong công tác quản lý điều hành, rủi ro hoạt động kinh doanh và rủi ro về tài chính của Công ty.

V. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 xem xét thông qua:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.
- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2026;
- HĐQT, BDH, TK Công ty;
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Dinh Hồng Sơn

